

An Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2022

Số: 2110-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 11/10 đến ngày 20/10/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 11÷20/10/2022

Trong tuần giữa tháng 10/2022, mực nước thượng nguồn sông Mekong có xu thế xuống chậm. Mực nước cao nhất tuần tại Kratie ở mức cao hơn 0.37m so với cùng kỳ 2021 và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 2.11m. Đến 7h ngày 21/10, mực nước tại Kratie đang ở mức 16.22m, thấp hơn so với cùng kỳ 2021 khoảng 2.10m và cao hơn TBNN khoảng 1.50m.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, do ảnh hưởng lượng nước lũ sông Mekong truyền về kết hợp kỳ triều cường Rằm tháng Chín (Âm Lịch) nên mực nước tại các trạm lên nhanh và đạt giá trị cao nhất trong những ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.50-1.40m.

Vùng hạ lưu sông trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ở mức trên BĐIII 0.28m; trên Rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất đạt mức trên BĐIII 0.02m; trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, mực nước cao nhất ở mức trên BĐII là 0.19m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch lên chậm và đạt giá trị cao nhất xuất hiện trong những ngày nửa đầu đến giữa tuần; mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu và cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.40-1.70m.

Mực nước cao nhất tuần trên kênh Vĩnh Tế tại Xuân Tô ở mức dưới BĐII 0.21m, trên kênh Tri Tôn tại Tri Tôn ở mức trên BĐI 0.16m, trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô ở mức trên BĐII 0.06m, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê ở mức trên BĐII 0.02m, trên kênh Núi Chóc-Năng Gù tại Vĩnh Hanh ở mức dưới BĐIII 0.16m, trên kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập ở mức trên BĐII 0.03m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 21÷31/10/2022

Trong tuần cuối tháng 10/2022, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong có xu thế xuống dần. Khu vực tỉnh An Giang, mực nước trên các sông, kênh, rạch lên theo triều; các trạm trong khu vực nội đồng TGLX, mực nước lên chậm.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long, mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện trong những ngày nửa cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.65-1.00m. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu và sông Hậu tại Châu Đốc có khả năng ở mức tương đương và trên BĐI từ 0.05-0.10m; riêng trên sông Hậu tại Khánh An, ở mức dưới BĐII từ 0.20-0.30m.

Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất xuất hiện trong những ngày nửa cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện vào cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.40-0.70m. Mực nước cao nhất tuần trên sông Hậu tại Long Xuyên có khả năng ở mức trên BĐIII từ 0.20-0.30m; trên Rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, ở mức tương đương BĐIII; trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, ở mức dưới BĐII từ 0.10-0.20m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên chậm và đạt giá trị cao trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.40-1.55m. Mực nước cao nhất tuần trên kênh Vĩnh Tế tại Xuân Tô và kênh Tri Tôn tại Tri Tôn có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.10-0.30m; trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê, kênh Núi Chóc-Năng Gù tại Vĩnh Hanh và trên kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập, mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức trên BĐII từ 0.20-0.30m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông xuống theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước xuống chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 11/10 đến ngày 20/10			Mực nước (H) dự báo từ ngày 21/10 đến ngày 31/10		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	11/10	3.64	0.98	27/10	3.55	0.76
			Min	17/10	3.12	1.41	31/10	2.90	0.93
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	Max	12/10	3.02	0.68	27/10	3.00	0.57
			Min	17/10	2.13	1.18	31/10	1.90	0.63
3	Khánh An	Hậu	Max	12/10	4.59	1.11	27/10	4.50	0.89
			Min	20/10	4.39	1.33	31/10	4.25	0.97
4	Châu Đốc	Hậu	Max	12/10	3.34	0.86	27/10	3.25	0.68
			Min	18/10	2.82	1.38	31/10	2.55	0.78
5	Long Xuyên	Hậu	Max	12/10	2.78	0.47	27/10	2.77	0.42
			Min	17/10	1.62	0.98	31/10	1.40	0.42
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	12/10	3.09	0.69	27/10	3.10	0.59
			Min	17/10	2.30	1.18	31/10	2.10	0.68
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	15/10	3.29	1.68	31/10	3.40	1.38
			Min	11/10	3.09	1.67	21/10	3.18	1.54
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	18/10	1.80	0.74	31/10	1.95	0.80
			Min	11/10	1.59	0.70	21/10	1.78	0.72

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trung	Mức nước (H) thực đo từ ngày 11/10 đến ngày 20/10			Mức nước (H) dự báo từ ngày 21/10 đến ngày 31/10		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	15/10	2.16	0.90	31/10	2.30	0.93
			Min	11/10	2.04	0.92	21/10	2.05	0.80
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	14/10	1.86	0.57	31/10	2.00	0.63
			Min	11/10	1.78	0.62	21/10	1.80	0.56
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	20/10	1.69	0.71	31/10	1.90	0.80
			Min	11/10	1.51	0.68	21/10	1.67	0.73
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	13/10	1.82	0.47	31/10	1.90	0.51
			Min	18/10	1.71	0.56	21/10	1.73	0.45
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	13/10	2.54	0.76	31/10	2.55	0.67
			Min	20/10	2.25	0.92	21/10	2.27	0.72
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	13/10	1.83	0.42	31/10	1.90	0.44
			Min	18/10	1.60	0.60	21/10	1.62	0.47

Tin phát lúc 16h00' ngày 21/10/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan